TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 265/2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 21 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 233/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Dương Chí Dũng, sinh năm: 1978

Trú tại: số 9 đường Trương Định, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng

2. Bà Nguyễn Thị Phước An, sinh năm: 1985

Trú tại: số 9 đường Trương Định, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dũng, bà An đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/3/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cải vã, bất đồng quan điểm sống. Hiện nay vợ chồng sống ly thân, ông Dũng, bà An xác định không còn tình cảm nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông Dũng, bà An.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Dũng, bà An đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Dũng, bà An.

[2] Về con chung: ông Dũng và bà An xác định có 01 con chung, Dương Bảo Ngọc, sinh ngày 02/9/2013. Thuận tình ly hôn, ông Dũng và bà An thỏa thuận: Bà An trực tiếp nuôi con chung, ông Dũng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Xét, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn giữa ông Dũng và bà An là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con nên cần áp dụng Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông Dũng và

bà An.

[3] Về tài sản chung: ông Dũng và bà An tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: ông Dũng và bà An xác nhận không có.

[5] Về lệ phí HNGĐ sơ thẩm: Ông Dương Chí Dũng và bà Nguyễn Thị Phước An mỗi người chịu 150.000đ.

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn lập ngày 11 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Chí Dũng và bà Nguyễn Thị Phước An thống nhất thuận tình ly hôn *(Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2011, do Ủy ban nhân dân phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Dũng và bà An ngày 18/3/2011 không còn giá trị pháp lý)*

- Về con chung: Giao con chung Dương Bảo Ngọc, sinh ngày 02/9/2013 cho bà An trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Dũng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Dũng và bà An tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí HNGĐ sơ thẩm: Ông Dũng và bà An mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông Dũng, bà An đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0008168 ngày 30/9/2019. Ông Dũng và bà An đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Sơn Trà;*
- *UBND phường Phước Mỹ, Q Sơn Trà;*
- *Chi cục THADS quận Sơn Trà;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đinh Bạt Hào